

PHẦN 2. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

“Điều khoản tham chiếu” bao gồm những nội dung chủ yếu sau:

I. Giới thiệu:

1. Khái quát về dự án và gói thầu

- Dự án: Nâng cao độ tin cậy cung cấp điện lưới điện khu vực Phong Điền năm 2026; Lắp đặt bổ sung dây chống sét trên lưới điện khu vực phía Bắc thành phố Huế năm 2026; Nâng cao năng lực truyền tải các trạm biến áp khu vực Hương Trà, A Lưới năm 2026.

- Gói thầu: Gói thầu số 02/TVGS/2026-PB: Giám sát thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị các công trình ĐTXD phía Bắc thành phố Huế.

- Chủ đầu tư: Công ty Điện lực Huế.

- Bên mời thầu: Công ty Điện lực Huế.

- Nguồn vốn: Vay TD/KHCB.

- Thời gian thực hiện gói thầu: 424 ngày, theo tiến độ thi công công trình.

- Quy mô và đặc điểm giám sát chính của công trình:

STT	Gói thầu số 02/TVGS/2026-PB: Giám sát thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị các công trình ĐTXD phía Bắc thành phố Huế	Quy mô	Ghi chú
1	Nâng cao độ tin cậy cung cấp điện lưới điện khu vực Phong Điền năm 2026	- Đường dây trung thế 22kV trên không XDM: 8,424km - Đường dây trung thế 22kV cáp ngầm: 0,2km - Đường dây trung thế 22kV trên không cải tạo: 4,553km - Lắp đặt 01 bộ MOF	
2	Lắp đặt bổ sung dây chống sét trên lưới điện khu vực phía Bắc thành phố Huế năm 2026	- Lắp đặt bổ sung hệ thống chống sét và dây chống sét, với tổng chiều dài tuyến: 56.658 mét	
3	Nâng cao năng lực truyền tải các trạm biến áp khu vực Hương Trà, A Lưới năm 2026	- Đường dây trung thế 22kV trên không XDM: 1,488km - Đường dây hạ thế trên không xây dựng mới: 2,75km - Đường dây hạ thế trên không cải tạo: 0,918km - TBA xây dựng mới: 11/3.050kVA - TBA thay thế/cải tạo: 01/160kVA	

- Vị trí xây dựng: Phía Bắc thành phố Huế.
- Loại và cấp công trình: Công trình Công nghiệp - cấp IV.
- Các giải pháp kỹ thuật của từng hạng mục: Như các Quyết định phê duyệt BKKT-KT ĐTXD đính kèm hồ sơ.

2. Mục đích tuyển chọn nhà thầu.

Công ty Điện lực Huế tuyển chọn Nhà thầu tư vấn đủ năng lực, kinh nghiệm để thực hiện công tác “Giám sát thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị các công trình ĐTXD phía Bắc thành phố Huế” các công trình thuộc phạm vi ảnh hưởng của dự án chính theo đúng quy định, đảm bảo chất lượng và đáp ứng tiến độ.

II. Phạm vi công việc và nhiệm vụ cụ thể của Nhà thầu tư vấn:

1. Phạm vi công việc:

- Nhà thầu phải thực hiện giám sát việc thi công đúng với thiết kế bản vẽ thi công được duyệt, đúng quy định và các tiêu chuẩn hiện hành, nghiệm thu bàn giao hoàn chỉnh các hạng mục thực hiện, nghiệm thu đóng điện hoàn thành bàn giao công trình đưa vào sử dụng.

- Thời gian thực hiện kể từ ngày khởi công đến khi công trình nghiệm thu đóng điện hoàn thành bàn giao công trình đưa vào sử dụng. Trong trường hợp thời gian thi công bị chậm trễ so với tiến độ hoặc ngừng thi công và thi công lại, Bên mời thầu sẽ thông báo cho Nhà thầu bằng văn bản và việc thay đổi này không làm phát sinh chi phí cho Bên mời thầu.

- Thời gian thực hiện gói thầu tư vấn: 424 ngày, theo tiến độ thi công công trình.

** Lưu ý: Trường hợp công trình thi công kéo dài so kế hoạch trong mọi trường hợp thì đơn vị tư vấn giám sát vẫn phải thực hiện công việc giám sát theo tiến độ thi công công trình cho đến khi công trình nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng.*

2. Nhiệm vụ cụ thể của Nhà thầu tư vấn:

2.1. Thực hiện các công việc giám sát thuộc phạm vi công việc của tư vấn giám sát được quy định tại Nghị định 06/2021/NĐ-CP về Quy định chi tiết một số nội dung về Quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; Quy định về công tác quản lý thi công xây dựng công trình của Tổng Công ty Điện lực miền Trung ban hành tại Quyết định số 6517/ QĐ-EVNCPCL ngày 21/8/2025.

2.2. Thực hiện theo các quy định về công tác giám sát thi công của EVN, EVNCPCL. Cụ thể:

2.2.1. Lập hệ thống quản lý chất lượng của Tư vấn giám sát tuân thủ theo quy định của Pháp luật hiện hành và gửi cho CĐT thống nhất trước khi khởi công xây dựng công trình.

2.2.2. Bố trí nhân sự giám sát thi công phù hợp với quy mô, tính chất xây dựng công trình, phù hợp với kế hoạch tiến độ thi công. Số lượng nhân lực giám

sát phải đáp ứng đủ để giám sát thi công đồng thời tất cả các vị trí và mọi công việc thi công trên công trường.

2.2.3. Nhân sự giám sát thi công phải đáp ứng điều kiện năng lực theo quy định pháp luật theo Nghị định 175/2024/NĐ-CP về quản lý hoạt động xây dựng, có hiệu lực từ ngày 30/12/2024, Nghị định số 35/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

2.2.4. Trang bị đầy đủ các dụng cụ và phương tiện cần thiết để đảm bảo cho công tác giám sát.

2.2.5. Đơn đốc nhà thầu thi công lập biện pháp tổ chức thi công và thực hiện kiểm tra thông qua trước khi trình CĐT xem xét phê duyệt. Kiểm tra các điều kiện cần và đủ để nhà thầu xây lắp bắt đầu thi công mỗi hạng mục công trình. Chịu trách nhiệm nhà thầu thi công đúng thiết kế, đúng chỉ dẫn kỹ thuật, đúng quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng của công trình, đúng biện pháp tổ chức thi công đã được thống nhất. Chủ trì tổ chức nghiệm thu công tác giàn giáo với các đơn vị liên quan (đơn vị QL VH, Nhà thầu thi công ...).

2.2.6. Thực hiện việc kiểm tra, nghiệm thu vật liệu xây dựng trước khi đưa vào sử dụng đúng với thiết kế kỹ thuật được phê duyệt và hợp đồng xây dựng.

2.2.7. Kiểm tra, giám sát sự phù hợp năng lực của nhà thầu thi công xây dựng công trình so với hồ sơ dự thầu và hợp đồng xây dựng, bao gồm: Cán bộ chủ chốt, nhân lực, thiết bị thi công, phòng thí nghiệm chuyên ngành (nếu có), hệ thống quản lý chất lượng thi công của nhà thầu xây dựng.

2.2.8. Kiểm tra tính phù hợp của bản vẽ thi công trước khi cho phép nhà thầu triển khai thi công. Trường hợp không phát hiện sai sót của bản vẽ thi công gây ảnh hưởng đến chất lượng/tiến độ của công trình thì phải chịu trách nhiệm chi phí khắc phục thiệt hại cùng các bên liên quan.

2.2.9. Giám sát việc thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường, giám sát các biện pháp đảm bảo an toàn đối với các công trình lân cận, công tác quan trắc công trình.

2.2.10. Giám sát việc đảm bảo an toàn lao động, an toàn điện, an toàn phòng chống cháy nổ theo quy định và quy định của hợp đồng xây dựng.

2.2.11. Trên cơ sở tiến độ thi công cấp 2 (là tiến độ được nhà thầu xây lắp lập và thỏa thuận bằng văn bản với CĐT trước khi triển khai thi công phù hợp với điều kiện thực tế và/hoặc cập nhật cho từng giai đoạn thi công quan trọng) được CĐT thống nhất, lập tiến độ thi công cấp 3 (là tiến độ triển khai chi tiết các mốc tiến độ cấp 2) và kiểm soát đơn đốc, đánh giá khối lượng tiến độ từng giai đoạn để đề xuất biện pháp khắc phục nếu chậm trễ. Thường xuyên đơn đốc, nhắc nhở và có những biện pháp kiểm soát công trình để đáp ứng tiến độ cấp 2.

2.2.12. Đơn đốc nhà thầu thi công lập nhật ký thi công điện tử và ký xác nhận hàng ngày. Chịu trách nhiệm về tính đúng đắn của nội dung và khối lượng ghi trên bản vẽ hoàn công. Tổ chức nghiệm thu công việc xây dựng và ký xác nhận ngay sau khi hoàn thiện điểm dừng kỹ thuật để chuyển bước thi công theo quy định. Chịu trách nhiệm tập hợp, kiểm tra hồ sơ tài liệu phục vụ nghiệm thu hoàn

thành giai đoạn, giai đoạn thi công xây dựng, nghiệm thu hoàn thành từng hạng mục công trình xây dựng và hoàn thành công trình xây dựng.

2.2.13. Tham gia nghiệm thu giai đoạn thi công và nghiệm thu hạng mục công trình/công trình xây dựng đưa vào sử dụng, vận hành theo quy định.

2.2.14. Thực hiện báo cáo định kỳ/đột xuất và kết thúc dự án theo quy định.

2.2.15. Chịu trách nhiệm về tính chính xác, cập nhật hình ảnh lên chương trình quản lý đầu tư EVN theo quy định hiện hành.

2.2.16. Thông báo Chủ đầu tư xem xét điều chỉnh thiết kế khi phát hiện sai sót, bất hợp lý về thiết kế.

2.2.17. Đôn đốc các bên liên quan giải quyết các vướng mắc, phát sinh trong quá trình thi công xây dựng. Phối hợp với nhà thầu kiểm tra khắc phục các tồn tại, lập kế hoạch xử lý tồn tại, báo cáo kết quả Chủ đầu tư trước khi tổ chức phúc tra, nghiệm thu. Đôn đốc nhà thầu xử lý tồn tại (khắc phục sự cố - nếu có) theo kế hoạch đã thống nhất.

2.2.18. Phối hợp với Chủ đầu tư và các bên liên quan giải quyết các vướng mắc, phát sinh trong thi công xây dựng công trình. Thực hiện các nội dung khác theo quy định của hợp đồng Tư vấn giám sát và các quy định pháp luật.

2.2.19. Bồi thường thiệt hại do lỗi của mình gây ra trong quá trình thực hiện công việc. Chịu trách nhiệm đối với sản phẩm công việc của mình. Trường hợp không phát hiện các sai sót của Nhà thầu thi công gây ảnh hưởng chất lượng/tiến độ thì phải chịu trách nhiệm liên đới về chi phí khắc phục thiệt hại với Nhà thầu thi công.

3. Quy trình giám sát:

3.1. Yêu cầu chung:

3.1.1. Yêu cầu công tác giám sát thi công:

3.1.1.1. Công trình xây dựng phải được giám sát về chất lượng, khối lượng, tiến độ, an toàn lao động và bảo vệ môi trường trong quá trình thi công

3.1.1.2. Việc giám sát thi công xây dựng công trình phải bảo đảm các yêu cầu sau:

a) Thực hiện trong suốt quá trình thi công từ khi khởi công xây dựng, trong thời gian thực hiện cho đến khi hoàn thành và nghiệm thu công việc, công trình xây dựng;

b) Giám sát thi công công trình đúng thiết kế xây dựng được phê duyệt, tiêu chuẩn áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật, quy định về quản lý, sử dụng vật liệu xây dựng, chỉ dẫn kỹ thuật và hợp đồng xây dựng;

c) Trung thực, khách quan, không vụ lợi.

3.1.2. Nội dung giám sát công tác thi công xây dựng và lắp đặt của các Nhà thầu thi công công trình:

Người cán bộ giám sát công trường phải thực hiện các nội dung chủ yếu sau đây khi được giao nhiệm vụ giám sát thi công xây dựng:

3.1.2.1. Thực hiện yêu cầu giám sát xây dựng về chất lượng, khối lượng, tiến độ, an toàn lao động và bảo vệ môi trường trong quá trình thi công; Thực hiện

trong suốt quá trình thi công từ khởi công đến khi hoàn thành; Giám sát thi công công trình đúng thiết kế xây dựng được phê duyệt, tiêu chuẩn áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật, quy định về quản lý, sử dụng vật liệu xây dựng, chỉ dẫn kỹ thuật và hợp đồng xây dựng;

3.1.2.2. Kiểm tra sự phù hợp năng lực của nhà thầu thi công xây dựng công trình so với hồ sơ dự thầu và hợp đồng xây dựng, bao gồm: Nhân lực, thiết bị thi công, hệ thống quản lý chất lượng của nhà thầu thi công xây dựng công trình so với hợp đồng xây dựng;

Lưu ý: Hệ thống QLCL của nhà thầu thi công bao gồm (thông thường được lập ngay trong Hồ sơ dự thầu, có thể hoàn thiện bổ sung sau khi ký hợp đồng xây lắp):

** Sơ đồ tổ chức các bộ phận, cá nhân của nhà thầu TCXD chịu trách nhiệm quản lý chất lượng phù hợp với yêu cầu, tính chất, quy mô của từng công trường xây dựng; quyền và nghĩa vụ của các bộ phận, cá nhân này trong công tác quản lý chất lượng công trình.*

** Kế hoạch và phương thức kiểm soát chất lượng, đảm bảo chất lượng công trình bao gồm:*

- Kiểm soát và đảm bảo chất lượng vật tư, vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng, thiết bị công trình và thiết bị công nghệ được sử dụng, lắp đặt vào công trình.

- Kiểm soát và đảm bảo chất lượng, đảm bảo an toàn công tác thi công xây dựng.

- Hình thức giám sát, quản lý chất lượng nội bộ và tổ chức nghiệm thu nội bộ.

- Kế hoạch tổ chức thí nghiệm và kiểm định chất lượng; quan trắc, đo đạc các thông số kỹ thuật của công trình theo yêu cầu thiết kế (nếu có).

** Quy trình lập và quản lý các hồ sơ, tài liệu có liên quan trong quá trình thi công xây dựng, nghiệm thu; hình thức và nội dung nhật ký thi công xây dựng công trình; quy trình và hình thức báo cáo nội bộ, báo cáo chủ đầu tư; phát hành và xử lý các văn bản thông báo ý kiến của nhà thầu thi công xây dựng, kiến nghị và khiếu nại với chủ đầu tư và với các bên có liên quan.*

3.1.2.3. Kiểm tra biện pháp thi công xây dựng của nhà thầu so với thiết kế biện pháp thi công đã được phê duyệt, trong đó có biện pháp về an toàn thi công;

3.1.2.4. Xem xét và chấp thuận các nội dung do nhà thầu đề xuất tại công trường như: biện pháp thi công, biện pháp an toàn, kiểm tra kiểm soát vật liệu cấu kiện đưa vào sử dụng; kế hoạch kiểm tra nghiệm thu;...

3.1.2.5. Kiểm tra và chấp thuận vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng, thiết bị lắp đặt vào công trình so với yêu cầu hợp đồng, tiêu chuẩn, quy chuẩn, gồm: tình trạng VTTB A cấp tại công trường; Vật liệu, vật tư B tự cấp (chủng loại, nhà sản xuất, thông số kỹ thuật, chứng chỉ kỹ thuật xuất xưởng, nguồn gốc, thí nghiệm vật liệu, tình trạng bên ngoài,...). Lập phiếu kiểm tra, đạt yêu cầu mới được phép đưa vào sử dụng.

3.1.2.6. Kiểm tra, đơn đốc nhà thầu thi công xây dựng công trình và các nhà thầu khác triển khai công việc tại hiện trường theo yêu cầu về tiến độ thi công của công trình, bao gồm: kế hoạch thi công tháng, tuần, đánh giá tình hình thi công, định hướng thi công, đề xuất biện pháp đẩy nhanh tiến độ.

3.1.2.7. Giám sát công tác bảo vệ môi trường của nhà thầu: Giám sát việc thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường đối với các công trình xây dựng theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; giám sát các biện pháp đảm bảo an toàn đối với công trình lân cận.

3.1.2.8. Giám sát công tác an toàn lao động: Giám sát việc đảm bảo an toàn lao động theo quy định của quy chuẩn, quy định của hợp đồng và quy định của pháp luật về an toàn lao động.

3.1.2.9. Kiểm tra đề xuất xử lý thiết kế để phù hợp yêu cầu thực tế;

3.1.2.10. Tạm dừng thi công (khi xét thấy chất lượng thi công xây dựng không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, biện pháp thi công không đảm bảo an toàn); chủ trì, phối hợp với các bên liên quan giải quyết những vướng mắc, phát sinh trong quá trình thi công và phối hợp xử lý, khắc phục sự cố.

3.1.2.11. Kiểm tra tài liệu phục vụ nghiệm thu; kiểm tra và xác nhận bản vẽ hoàn công, nhật ký thi công. Yêu cầu kiểm tra kỹ tài liệu QLCL làm cơ sở nghiệm thu, biên bản nghiệm thu, kiểm tra xác nhận bản vẽ hoàn công, xác nhận nhật ký thi công, kiểm soát về khối lượng;

3.1.2.12. Chủ trì thực hiện nghiệm thu công việc xây dựng để chuyển bước thi công. Tham gia nghiệm thu giai đoạn thi công xây dựng hoặc bộ phận công trình xây dựng, nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng theo quy định; kiểm tra và xác nhận khối lượng thi công xây dựng hoàn thành - nếu cần.

3.1.2.13. Tổ chức lập hồ sơ hoàn thành công trình xây dựng, bao gồm các tài liệu quản lý chất lượng: Bản vẽ hoàn công, Nhật ký thi công, Nhật ký giám sát; Ảnh chụp; phiếu kiểm tra; Tài liệu chứng nhận chất lượng vật liệu nhà thầu cấp, báo cáo kết thúc giám sát, bàn giao tài liệu,...

3.1.2.14. Thực hiện các nội dung khác theo quy định của hợp đồng xây dựng.

3.2. Nội dung kiểm tra khi giám sát thi công:

- Khi giám sát thi công, người cán bộ giám sát phải kiểm tra chi tiết và kỹ lưỡng các nội dung chủ yếu sau đây:

+ Kiểm tra về vật liệu, vật tư thiết bị, cấu kiện, sản phẩm xây dựng cùng các tài liệu thí nghiệm, xuất xưởng có liên quan. Nếu đảm bảo yêu cầu chất lượng mới cho phép đưa vào sử dụng cho công trình.

+ Kiểm tra công tác thi công xây dựng công trình đảm bảo tuân thủ hồ sơ thiết kế được duyệt, tiêu chuẩn áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật, quy định về quản lý, sử dụng vật liệu xây dựng, chỉ dẫn kỹ thuật và hợp đồng xây dựng.

+ Kiểm tra các vấn đề khác thuộc nội dung giám sát thi công xây dựng được nêu tại mục 3.1 phù hợp với yêu cầu thực tế công trường.

3.3. Chụp ảnh trong quá trình giám sát thi công:

Trong quá trình giám sát thi công, yêu cầu TVGS phải thực hiện việc chụp ảnh cấu kiện thi công để phục vụ công tác quản lý chất lượng công trình theo quy định của EVNCPC và TTHPC cụ thể các văn bản hướng dẫn: *Văn bản số 632/EVNCPC-QLĐT ngày 25/01/2017 về việc quản lý, giám sát chất lượng công trình xây dựng bằng hình ảnh; văn bản số 8445/EVNCPC-QLĐT ngày 06/10/2017 về việc tăng cường công tác quản lý chất lượng công trình bằng hình ảnh; văn bản số 1476/EVNCPC-QLĐT ngày 08/03/2018 về việc bổ sung quy định công tác QLCL công trình bằng hình ảnh của Tổng công ty Điện lực miền Trung; văn bản số 5085/EVNCPC-QLĐT ngày 29/06/2018 về việc nghiêm túc thực hiện công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng;*

3. Dự kiến thời gian chuyên gia bắt đầu thực hiện DVTV: Ngay sau khi ký hợp đồng dịch vụ tư vấn.

III. Báo cáo và thời gian thực hiện:

Các báo cáo phải nộp và tiến độ nộp báo cáo.

- *Lập phương án giám sát xây dựng trong thời gian 5 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.*

- *Tiến độ báo cáo: Thực hiện báo cáo hàng tuần vào chiều thứ 5.*

IV. Kinh nghiệm và nhân sự của nhà thầu:

Yêu cầu về nhân sự cho gói thầu được nêu cụ thể trong Bảng Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật của E-HSDT.

1. Năng lực kinh nghiệm thực hiện giám sát các hợp đồng tương tự của Nhà thầu:

1.1. Nhà thầu được yêu cầu liệt kê danh sách các hợp đồng tương tự đã thực hiện hoàn thành bao gồm: Số hợp đồng, ngày ký hợp đồng, tên công trình, tên của Chủ đầu tư, ngày biên bản nghiệm thu công việc hoàn thành hoặc các tài liệu khác tương đương để chứng minh đã hoàn thành hợp đồng tương tự.

1.2. Nhà thầu cung cấp các tài liệu kèm theo để chứng minh năng lực kinh nghiệm thực hiện giám sát các hợp đồng tương tự.

2. Năng lực nhân sự của Nhà thầu: Theo quy định tại mục 2 chương III của HSMT

2.1. Nhà thầu được yêu cầu cung cấp danh sách các nhân sự của Nhà thầu để chứng minh năng lực bao gồm: Họ và Tên, Vị trí được bố trí đảm nhiệm thực hiện gói thầu, Bằng cấp đào tạo (lĩnh vực chuyên môn, năm tốt nghiệp), Chứng chỉ giám sát (lĩnh vực hành nghề, hạng, thời hạn của chứng chỉ).

2.2. Nhà thầu cung cấp các tài liệu kèm theo để chứng minh năng lực về nhân sự của Nhà thầu

3. Yêu cầu về nhân sự cần thiết cho gói thầu và cho từng vị trí: Theo quy định tại mục 2 chương III của HSMT

3.1 Nhà thầu được yêu cầu phải đề xuất danh sách các nhân sự được bố trí cho gói thầu bao gồm: Họ và Tên, Vị trí được bố trí đảm nhiệm thực hiện gói thầu (Giám sát trưởng, Giám sát viên phần xây dựng, Giám sát viên phần cơ điện, cấp thoát nước,...), Bằng cấp đào tạo (lĩnh vực chuyên môn), chứng chỉ giám sát (lĩnh vực hành nghề, hạng, thời hạn của chứng chỉ), chứng nhận/giấy tờ tương đương chứng nhận về huấn luyện an toàn vệ sinh lao động (thời hạn của chứng nhận), các công trình kinh nghiệm (ngày hoàn thành biên bản nghiệm thu hoặc ngày xác nhận của chủ đầu tư kèm tên của Chủ đầu tư hoặc các tài liệu khác tương đương).

3.2 Nhà thầu cung cấp các tài liệu kèm theo để chứng minh năng lực về nhân sự được bố trí cho gói thầu.

4 Nhà thầu được yêu cầu lập các bảng sau đây để trình bày tổng, liệt kê danh sách các hợp đồng tương tự đã thực hiện hoàn thành, các nhân sự đề xuất được bố trí cho gói thầu. Các bảng này phải thể hiện đầy đủ các thông tin chào thầu về năng lực kinh nghiệm của Nhà thầu và năng lực nhân sự đề xuất cho gói thầu.

V. Trách nhiệm của Chủ đầu tư:

Thực hiện theo nghĩa vụ của Chủ đầu tư nêu tại dự thảo hợp đồng kèm theo E-HSDT.